

Số: 1286/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số: 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương;

Căn cứ Quyết định số: 348/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC công trình: Dự án cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số: 373/TB-UBND ngày 26/3/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 68/TTr-TNMT ngày 03/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Dự án cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất thu hồi: **1.348,5 m²**.

Trong đó:

+ Đất ở tại nông thôn:	84,5 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (2v):	653,5 m ²
+ Đất trồng cây hàng năm khác:	119,0 m ²
+ Đất nương rẫy trồng CHN khác:	168,9 m ²
+ Đất giao thông:	110,2 m ²
+ Đất sông suối:	212,4 m ²

- Vị trí khu đất: Xã Ta Gia, huyện Than Uyên.

(Có danh sách chi tiết các hộ gia đình đính kèm)

(Tờ bản đồ thửa đất và diện tích khu đất thu hồi công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, do Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ tài nguyên và môi trường thực hiện tháng 10/2018 và đã được Sở tài nguyên và Môi trường thẩm định phê duyệt ngày 27/12/2018)

Điều 2: Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ta Gia có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định đến các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã Ta Gia tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Ta Gia, chủ đầu tư thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-

CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

4. Văn phòng HĐND & UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện Than Uyên; Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Ta Gia; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn



ĐƠN SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG
CỘNG TRỊNH NÀY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG, GỒI THẦU LC: 04-XD-1
(Đính kèm Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Yên)

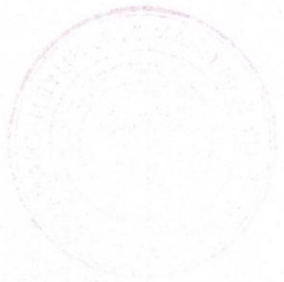


TT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi							Ghi chú		
								Tổng	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất ở tại nông thôn (ONT)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON)	Đất giao thông (DGT)			
1	2	Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	22	LUC	142,5	7,9	7,9								
		Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	31	LUC	448,2	402,7	402,7								
		Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	38	LUC	461,8	19,3	19,3								
1		Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	39	LUC	352,1	58,5	58,5								
		Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	40	LUC	605,9	165,1	165,1								
		Lò Thanh Bình	Bản Huổi Cây	46	76	NHK	224,2	168,9	168,9								
	Tổng						2.234,7	822,4	822,4								
2		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	71	DGT	146,5	27,6	27,6								
		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	73	SON	409,9	212,4	212,4								
		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	75	DNL	30,0	-	-								
		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	77	DGT	188,2	82,6	82,6								
		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	79	DNL	4,0	-	-								
		UBND Xã quản lý	Xã Ta Gia	46	80	DNL	9,0	-	-								
	Tổng						787,6	322,6	322,6								
3		Vàng A Chư	Bản Huổi Cây	46	72	BHK	158,2	84,9	84,9								
		Vàng A Chư	Bản Huổi Cây	46	78	ONT	559,1	84,5	84,5								
		Vàng A Chư	Bản Huổi Cây	46	78	BHK	717,3	23,5	23,5								
	Tổng						225,5	10,6	10,6								
4		Vàng A Dê	Bản Huổi Cây	46	74	BHK	225,5	10,6	10,6								
	Tổng cộng						3.965,1	1.348,5	1.348,5								

Cán bộ thẩm định

(Signature)

Kiều Thị Uyên



Số: 1290/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực
hiện dự án: Cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)
Cầu bản Huổi Cầy, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số: 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương;

Căn cứ Quyết định số: 348/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC

công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số: 393/TB-UBND ngày 01/4/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1357/QĐ-UBND ngày 02/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 14 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên và 02 dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số: 1286/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Báo cáo số: 18/BC-PNN ngày 21/5/2018 của Phòng NN&PTNT huyện Than Uyên về tổng hợp tính toán năng xuất một số cây trồng, vật nuôi bình quân năm 2015-2017;

Căn cứ Báo cáo số: 519/BC-STC-GCS ngày 27/3/2019 của Sở Tài chính Lai Châu về giá thị trường tháng 3/2019;

Xét kết quả thẩm định phương án số 87/KQTĐ-TCKH ngày 27/5/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về KPBT, hỗ trợ cây cối hoa màu trên đất thu hồi GPMB xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số: 69/TTr-TNMT ngày 03/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Cầu bản Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

1.1. Tổng Kinh phí là :	211.151.970 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Đất:	40.898.000 đồng
- Bồi thường trực tiếp cây trồng, vật nuôi:	14.699.970 đồng
- Hỗ trợ:	87.103.500 đồng
- Chi phí tổ chức thực hiện căn cứ kết quả thẩm định số: 69/KQTĐ-TCKH ngày 07/5/2019 của phòng Tài chính-kế hoạch:	68.450.500 đồng

1.2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Vốn ngân sách nhà nước.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên; Chủ tịch UBND xã Ta Gia; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VP, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN:
XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐỊA PHƯƠNG
(LRAMP) - CẦU HUỖI CÂY, XÃ TA GIA, HUYỆN THAN UYÊN**

(Đính kèm Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Than Uyên)

TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Tổng mức bồi thường					211.151.970
I	Chi trả cho chủ sở hữu tài sản					142.701.470
-	Đất					40.898.000
-	Cây trồng vật nuôi trên đất					14.699.970
-	Hỗ trợ					87.103.500
II	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường: Kết quả thẩm định số 69/KQTD-TCKH ngày 07/5/2019 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện					68.450.500
B	Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu					
1	Lò Thanh Bình (Lường Thị Vần)	bản Gia				103.295.670
a	Đất					20.178.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	653,5	27.000	17.644.500
-	Đất nương rẫy VT3		m2	168,9	15.000	2.533.500
b	Cây trồng vật nuôi trên đất					4.939.170
-	Sản lượng lúa 653,5m2x0,6kg/m2		kg	392,1	7.700	3.019.170
-	Cây ổi trồng hạt năm thứ 3		cây	10,0	132.000	1.320.000
-	Rau màu gối vụ		m2	5,0	9.600	48.000
-	Hàng rào cây sống		m	35,0	7.200	252.000
-	Hàng rào cọc tre		m	50,0	6.000	300.000
c	Hỗ trợ					78.178.500
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa 2 vụ (Đg= 27.000x4)		m2	653,5	108.000	70.578.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 15.000x3)		m2	168,9	45.000	7.600.500
2	Vàng A Chư	Huỗi Cây				38.345.800
a	Đất					20.455.000
-	Đất ở nông thôn khu vực 2 VT1		m2	84,5	210.000	17.745.000
-	Đất trồng cây hàng năm VT1		m2	108,4	25.000	2.710.000
b	Cây trồng vật nuôi trên đất					9.760.800
-	Cây xoài BKTL trên 4m		cây	1,0	840.000	840.000
-	Cây khế BKTL trên 4m		cây	1,0	480.000	480.000
-	Cây bưởi BKTL 1-2m		cây	9,0	360.000	3.240.000
-	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 2		cây	5,0	66.000	330.000
-	Cây ổi BKTL 1-2m		cây	2,0	360.000	720.000
-	Cây chuối chưa buồng cao >1,2m		cây	23,0	24.000	552.000
-	Cây dứa		khóm	65,0	9.600	624.000
-	Cây mận trồng hạt năm thứ 4		cây	5,0	192.000	960.000
-	Hàng rào cọc tre		m	35,0	6.000	210.000
-	Cây dược liệu chưa cho thu hoạch		m2	20,0	22.800	456.000

TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Cây ổi trồng hạt năm thứ nhất		cây	15,0	42.000	630.000
-	Dàn nhót mới trồng		m2	4,0	9.600	38.400
-	Cây sặt trồng lẻ		cây	51,0	3.600	183.600
-	Hàng rào cây sống		m	10,0	7.200	72.000
-	Rau màu gói vụ		m2	3,0	9.600	28.800
-	Cây me BKTL 1-2m		cây	1,0	192.000	192.000
-	Cây chanh BKTL 1-2m		cây	1,0	204.000	204.000
c	Hỗ trợ					8.130.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng CHN (Đg= 25.000x3)		m2	108,4	75.000	8.130.000
3	Vàng A Dê	Huổi Cây				1.060.000
a	Đất					265.000
-	Đất trồng cây hàng năm VT1		m2	10,6	25.000	265.000
b	Hỗ trợ					795.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng CHN (Đg= 25.000x3)		m2	10,6	75.000	795.000

Cán bộ thẩm định



Kiều Thị Uyên